

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 152/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/12/2021

V/v Kiện xin ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Việt Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Tập
2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hồ Thị Vi là Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 504/2021/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 7 năm 2021 về việc “Kiện xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 02/12/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lê Ng, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: 67 VC, phường TL, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Thọ Mạnh T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: 170/1 ND, phường TA, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lê Ng trình bày:**

Năm 2019 tôi và anh Bùi Thọ Mạnh T có đăng ký kết hôn lại tại UBND phường Tân Thành, TP Buôn Ma Thuột. Quá trình chung sống chúng tôi có hai con chung:

1/ Cháu Bùi Thọ Mạnh K, sinh ngày 19/11/2007

2/ Cháu Bùi Thị Hoàng A, sinh ngày 30/12/2011

Hiện nay các cháu đang ở với tôi.

Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, mỗi người có quan điểm sống khác nhau không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Tình cảm vợ chồng không còn nữa, đã sống ly thân nhau nên tôi đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn anh Bùi Thọ Mạnh T

Về con chung: Tôi đề nghị được nuôi cháu Bùi Thọ Mạnh K, sinh ngày 19/11/2007 và cháu Bùi Thị Hoàng A, sinh ngày 30/12/2011 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có

Đối với bị đơn anh Bùi Thọ Mạnh T cố tình lẩn tránh, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Bùi Thọ Mạnh T theo đúng trình tự tố tụng dân sự, nhưng anh Bùi Thọ Mạnh T đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX và nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Điều Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lê Ng. Chị Nguyễn Thị Lê Ng được ly hôn với anh Bùi Thọ Mạnh T.

Về con chung: Giao cháu Bùi Thọ Mạnh K, sinh ngày 19/11/2007 và cháu Bùi Thị Hoàng A, sinh ngày 30/12/2011 cho chị chị Nguyễn Thị Lê Ng nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lê Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lê Ng và anh Bùi Thọ Mạnh T có đăng ký kết hôn lại tại UBND phường Tân Thành, TP Buôn Ma Thuột ngày 28/11/2019. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình điều tra chị chị Nguyễn Thị Lê Ng xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên ly thân nhau. Do đó đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Bùi Thọ Mạnh T.

Qua kết quả xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng chị Nguyễn Thị Lê Ng và anh Bùi Thọ Mạnh T có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau, nay chị Nguyễn Thị Lê Ng xin được ly hôn với anh Bùi Thọ Mạnh T, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị Lê Ng và anh Bùi Thọ Mạnh T không còn nữa, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau đã sống ly thân, nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Lê Ng xin ly hôn anh Bùi Thọ Mạnh T là phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung; Chị Nguyễn Thị Lê Ng và anh Bùi Thọ Mạnh T có hai con chung là cháu Bùi Thọ Mạnh K, sinh ngày 19/11/2007 và cháu Bùi Thị Hoàng A, sinh ngày 30/12/2011 hiện đang ở với chị Ng. Các cháu đều có nguyện vọng ở với chị Ng do đó cần chấp nhận, giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị Lê Ng nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Bùi Thọ Mạnh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung là phù hợp, về cấp dưỡng nuôi con chị Ng không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lê Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lê Ng. Chị Nguyễn Thị Lê Ng được ly hôn anh Bùi Thọ Mạnh T.

Về con chung: Giao cháu Bùi Thọ Mạnh K, sinh ngày 19/11/2007 và cháu Bùi Thị Hoàng A, sinh ngày 30/12/2011 cho chị Nguyễn Thị Lê Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Anh Bùi Thọ Mạnh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không giải quyết.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Lê Ng phải chịu 300.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004327 ngày 30/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP.BMT;
- UBND P. Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Viết Kiên**